

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Tâm và bà Trần Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/7/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 18/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- HS ngày 30/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H** - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/12/1993 tại huyện Y, tỉnh V; nơi thường trú: thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh V; nơi tạm trú: thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; chồng Mạc Xuân T, có 03 con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

***Bị hại:** Ông Nguyễn Chi L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; nơi thường trú: thôn n, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Mạc Xuân T, sinh năm 1988; nơi thường trú: thôn G, xã Y, huyện Y, tỉnh V; chỗ ở: thôn b, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Khắc T, có mặt. Anh Bùi Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 01/3/2023, sau khi giao bánh mì ở xã V, Nguyễn Thị H điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Espero BKS 14AU-000.89 (dung tích xi

lanh 49cm³) đi về nhà theo hướng xã V- thị trấn C. Khi đến đoạn tỉnh lộ 334 thuộc thôn n, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, lúc này trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, H phát hiện phía trước, bên phải, cách đầu xe khoảng 01-03m có ông Nguyễn Chi L đang đi bộ cùng chiều, nên H đánh lái xe sang bên trái để tránh thì bàn chân phanh bên phải xe của H va vào mặt sau cangkang chân trái của ông L, làm ông L ngã xuống đường, còn xe gắn máy của H bị đổ trượt về hướng thị trấn C. Hậu quả: Ông Nguyễn Chi L bị đa chấn thương, được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh điều trị, đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, ông L tử vong, xe gắn máy BKS 14AU- 000.89 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, lòng đường rộng 7,6m, bề mặt trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch vàng, nét đứt quãng, chia lòng đường thành hai làn, mỗi làn rộng 3,8m. Hai bên đường là lề đất và khu dân cư, phía Đông là hướng đi xã V, phía Tây là hướng đi thị trấn C. Đoạn đường không có biển báo giao thông, trên lề đường bên phải theo hướng đi thị trấn C có lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng. Lấy cột mốc km “H9/13” trên lề đường bên trái, cách mép đường bên trái theo chiều đi thị trấn C 1,1m làm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải theo chiều đi thị trấn C làm mép chuẩn. Các dấu vết mô tả như sau:

(1) Vết cày trượt mặt đường hướng xã V- thị trấn C dài 24m, chỗ rộng nhất 0,4m. Điểm đầu dấu vết cách mốc chuẩn 16,2m về phía xã V, cách mép chuẩn 1,6m, điểm cuối dấu vết cách mép chuẩn 03m.

(2) Chất màu đỏ bám dính dạng nhỏ giọt trên cát và mặt đường, trong diện (0,6x0,15)m. Tâm dấu vết (2) trùng với mép chuẩn, cách điểm đầu dấu vết (1) 2,2m về phía thị trấn C.

(3) Vùng mảnh vỡ phương tiện màu xanh, trong diện (21,4x0,9)m. Tâm vùng mảnh vỡ trùng với mép chuẩn, cách tâm dấu vết (2) 10,5m về phía thị trấn C.

Kết quả khám nghiệm xe gắn máy nhãn hiệu Espero biển số 14AU-000.89, màu xanh thể hiện: Ốp nhựa đầu xe bật rời khớp nối, xô lệch khỏi vị trí, bên trái mài xước nhựa trong diện (4,5x0,5)cm, hướng từ trước về sau. Ốp nhựa phía sau đầu xe gãy khớp nối, bật rời khỏi vị trí, phía bên phải vỡ nhựa. Cạnh bên phải chân phanh mất bụi trong diện (4x0,7)cm, cách đất 20cm. Phía sau xe đặt 01 giá bằng gỗ, kích thước (100x62)cm, cách đất 70cm. Cần số phía trước mài xước kim loại, không rõ chiều hướng kích thước (0,5x0,5)cm, cách đất 20cm. Đầu lõi kim loại giá đỡ chân trước bên trái mài xước kim loại, không rõ chiều hướng, kích thước (1,5x1)cm, cách đất 27cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm hoạt động còn hiệu lực. Đèn chiếu sáng phía trước còn tính năng tác dụng.

Biên bản khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Chi L thể hiện: Hai lỗ mũi và quanh hai lỗ mũi có nhiều máu khô. Xước da vùng khớp bàn ngoài ngón 2 tay trái trong diện (0,6x1,2)cm, hướng trong ra ngoài. 1/3 giữa mặt sau ngoài đùi

phải còn vết bầm tím, sung nề, không xước da trong diện (19x9,5)cm. 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái có vết bầm tím, xước da kích thước (5,5x1,2)cm, hướng sau về trước. Vùng đỉnh trái có vết sung nề trong diện (9,5x8)cm trên diện sung nề này có vết rách da kích thước (0,7x0,1)cm bờ mép nhám nhở.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Ông Nguyễn Chi L bị tụ máu dưới màng cứng hai bên bán cầu và liềm não, bề dày nhất 8mm. Chảy máu khoang dưới nhện lan tỏa các rãnh cuộn não. Gãy xương chẩm, đỉnh và thái dương trái. Mất liên tục vỏ xương trán. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Chi L do chấn thương sọ não không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định số 408/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Dấu vết trượt mắt bụi ở cạnh ngoài bàn phanh chân xe gắn máy BKS 14AU-000.89 phù hợp với dấu vết hình thành khi va chạm gây thương tích bầm tím, xước da 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái nạn nhân Nguyễn Chi L (khi xe gắn máy đang di chuyển trên đường cùng hướng với nạn nhân).

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe gắn máy BKS 14AU-000.89 với nạn nhân Nguyễn Chi L thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã V đi thị trấn C.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe gắn máy BKS 14AU-000.89 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện V xác định: Giá trị hư hỏng tài sản của xe gắn máy BKS 14AU-000.89 là 565.000 đồng.

Tại phiếu đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Thị H vào hồi 08 giờ 49 phút ngày 01/3/2023, xác định không có nồng độ cồn; Tại biên bản kiểm tra nhanh các chất ma túy ngày 01/3/2023 xác định H âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, việc H điều khiển xe gắn máy BKS 14AU-000.89 gây tai nạn dẫn đến ông L tử vong là do tại thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, không có đèn đường. Đèn xe của H không đủ ánh sáng, dẫn đến tầm nhìn bị hạn chế nên H không quan sát, phát hiện được ông L trước từ xa.

Tại phiên tòa Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Nguyễn Văn D có lời khai: Khoảng 05 giờ ngày 01/3/2023 anh D đang ngủ, thì mẹ anh D gọi nói bố anh D là ông Nguyễn Chi L bị tai nạn giao thông. Khi anh D ra ngoài đường thấy ông L nằm bất tỉnh sát lề đường bên phải theo hướng về thôn K, xã H. Anh D phát hiện ông L bị thương tại vùng đầu, chảy nhiều máu, anh D cùng mọi người đưa ông L đến Trung tâm y tế huyện V, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, nhưng do vết thương nặng, đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày ông L đã tử vong. Người gây tai nạn đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia

đình 100.000.000đồng, đến nay gia đình bị không yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Xuân T khai: Anh T là chồng bị cáo H, khoảng 5 giờ ngày 01/3/2023 bị cáo H gây tai nạn giao thông làm ông Nguyễn Chi L bị thương nặng đến chiều cùng ngày ông L tử vong. Anh T cùng bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, nay anh không có đề nghị gì.

Người làm chứng anh Bùi Văn L khai: Năm 2014 anh L mở cửa hàng bán xe máy ở phường C, thành P, đến năm 2018 thì ngừng kinh doanh. Trong thời gian kinh doanh, anh L thường xuyên đứng tên chủ tài sản (xe máy) hộ khác mua nếu khách không có hộ khẩu thường trú tại thành phố P và nhờ anh L làm giấy tờ giúp. Xe gắn máy 14 AU-000.89 cũng là anh L làm giấy tờ và đứng tên trong giấy tờ hộ, anh L nhớ có bán cho anh T xe gắn máy BKS 14 AU-000.89, sau đó anh T có sang tên đổi chủ cho chiếc xe này hay không thì anh L không biết;

Anh Nguyễn Khắc T khai: anh T là chú rể của bị cáo H. Năm 2014 anh T có mua một xe gắn máy BKS 14 AU-000.89 tại cửa hàng kinh doanh xe máy ở thành phố P, do anh T không có hộ khẩu ở P nên đã nhờ chủ cửa hàng kinh doanh tên Bùi Văn L đứng tên đăng ký xe gắn máy trên. Khoảng năm 2021 anh T thấy bị cáo H không có phương tiện đi lại nên đã cho H chiếc xe đó để đi lại, nay anh T không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVD ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, bản ảnh khám nghiệm xe gắn máy, bản kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

2. ... tầm nhìn bị hạn chế;”

Với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 01/3/2023, tại tỉnh lộ 334, đoạn thuộc thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H điều khiển xe gắn máy BKS 14 AU-000.89 đi theo hướng xã V - thị trấn C, do không đảm bảo tốc độ an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế nên bàn chân phanh ở bên phải xe của H đã va chạm vào phần 1/3 dưới mặt sau cangkang chân trái của ông Nguyễn Chi L đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông L bị thương phải đi cấp cứu, sau đó tử vong; xe gắn máy BKS 14AU - 000.89 bị hư hỏng, thiệt hại 565.000đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do đó cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện

của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra cũng xét bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng huân chương chiến công hạng ba và bị cáo có thờ cúng ông, do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 02 thùng xốp; 01 xe gắn máy BKS 14AU-000.89; giấy đăng ký xe; giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị H. Ngoài ra còn trả lại cho gia đình bị hại 01 bộ quần áo và 01 áo khoác của bị hại; việc trao trả trên là phù hợp pháp luật.

[6] Về dân sự: Nguyễn Thị H khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác về việc bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Xuân T (là chồng Nguyễn Thị H) đã tự nguyện cùng H bồi thường cho gia đình bị hại và không có đề nghị gì nên không đề cập.

[7] Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Thị H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục H trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thị H. Trường hợp Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LC-TA ngày 15/6/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 04/2023/HSST- QĐTHXC ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đối với Nguyễn Thị H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/7/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mạc Xuân T có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Nguyễn Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Túc